

HƯỚNG DẪN TRA CỨU CSDL TIẾNG VIỆT



1. Cách thức truy cập

Truy cập vào địa chỉ: www.cesti.gov.vn => Chọn “đăng nhập”

Nhập tài khoản và mật khẩu đã được cấp => click “đăng nhập”

Tên Đăng Nhập:
XXXXXXXX

Mật Khẩu:
XXXXXXXX

Đăng nhập

Về Trang Chủ

Chọn mục “Thư viện KH&CN”

Trang chủ New Tab
www.cesti.gov.vn

click

Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học và Công Nghệ TP. HCM
MẠNG THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HCM
Science and Technology Information Network (STINET)

GIỚI THIỆU TẠP CHÍ STINET THƯ VIỆN KH&CN CỔNG GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ THÔNG TIN THỐNG KÊ KH&CN liemph

Tìm kiếm tất cả... [Tìm nâng cao](#)

Tìm tất cả Thông tin, thống kê KH&CN Thư viện KH&CN Cổng giao dịch công nghệ

Nổi bật

- Báo cáo chuyên đề "Xu hướng ứng dụng công nghệ plasma trong xử lý nước thải"
- Xu hướng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Sấy đảo chiều đa năng trong sấy nông sản theo hướng sản xuất nông nghiệp bền vững
- Giao lưu trực tuyến: "Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ"
- TP.HCM phát động cuộc thi Sáng kiến cộng đồng 2017
- Siêu tụ điện công nghệ Nano thân thiện môi trường và xu hướng ứng dụng trong tiết kiệm năng lượng và ổn định nguồn điện
- Đền đường thông minh công nghệ Việt: tiết kiệm đến 70% điện năng

Hội thảo giới thiệu "Giải pháp công nghệ sạch - Lò đốt sinh học cung cấp nhiệt trong sấy nông sản"

Để tăng cường thông tin về ứng dụng công nghệ mới trong sấy nông sản, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, ngày...

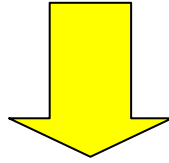
Sự kiện KH&CN

Hội thảo giới thiệu "Giải pháp công nghệ sạch - Lò đốt sinh học cung cấp nhiệt trong sấy nông sản"

PHÂN TÍCH XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ

start Inbo... MAU... Huo... HU... Tra ... TRA... Tran... Tha... untit... 9:09 AM

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM



Chọn Cơ sở dữ liệu cần tra cứu

The screenshot displays the homepage of the Center for Information and Statistics on Science and Technology of Ho Chi Minh City. The website features a navigation menu with categories such as 'GIỚI THIỆU', 'TẠP CHÍ STINFO', 'THƯ VIỆN KH&CN', 'CỔNG GIAO DỊCH CÔNG NGHỆ', 'DỊCH VỤ THÔNG TIN', and 'THỐNG KÊ KH&CN'. A search bar is located at the top left, and a 'Tìm nâng cao' (Advanced Search) button is on the right. The main content area is divided into several sections, each with a title and a brief description, followed by a 'Tra cứu >>' (Search) link. On the right side, there is a vertical menu with links to various services and information.

Giới thiệu thư viện

- [Giới thiệu thư viện](#)
- [Tài nguyên thư viện](#)
- [Hoạt động của thư viện](#)

Phục vụ

- [Đọc tại thư viện](#)
- [Cung cấp thông tin trực tuyến](#)
- [Chuyển giao thông tin theo chuyên ngành](#)

Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành

Nhiệm vụ KH&CN đang tiến hành là CSDL tập hợp các nhiệm vụ KH&CN đang được triển khai thực hiện trong thực tế tính tại thời điểm cung cấp thông tin

[Tra cứu >>](#)

Kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

CSDL hơn 1.900 kết quả nghiên cứu được đăng ký và triển khai tại TP.HCM từ năm 1990 đến nay.

[Tra cứu >>](#)

Ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Cung cấp các thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước tính từ ngày nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần và trong giai đoạn 5 năm liên tiếp

[Tra cứu >>](#)

Tạp chí chuyên ngành KH&CN

Hơn 124.000 bài nghiên cứu được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, bao quát các chủ đề về kinh tế, nông nghiệp, khoa học và công nghệ, môi trường... được cập nhật hàng ngày.

[Tra cứu >>](#)

Tiêu chuẩn

Hơn 12.400 tiêu chuẩn và quy chuẩn từ năm 1963 đến nay. Gồm các chủ đề: vệ sinh an toàn thực phẩm, thủy sản, xây dựng, bảo vệ môi trường, giao thông,...

[Tra cứu >>](#)

Thông tin Khảo sát đề tài nghiên cứu

Gần 2.000 đề tài thuộc mọi lĩnh vực: khoa học công nghệ, kinh tế, văn hóa xã hội, y dược...

[Tra cứu >>](#)

2. Tra cứu tài liệu

❖ Tìm chi tiết

- Bước 1: Nhập thông tin vào trường tìm kiếm tương ứng (Nhan đề tài liệu, tác giả, năm xuất bản,...)
- Bước 2: Chọn “Tìm kiếm”

Tập chí chuyên ngành KH&CN

Nâng cao

Nhan đề	
Năm xuất bản	
Tác giả	
Từ khóa	
Lĩnh vực	
Nguồn trích	
Sắp xếp theo	Nhan đề

Tìm kiếm Làm lại

❖ Tìm nâng cao

- Bước 1: Click chọn “nâng cao”
- Bước 2: Gõ thuật ngữ và chọn trường tìm kiếm tương ứng (Có thể kết hợp với các toán tử tìm: AND, OR, NOT)
- Bước 3: Nhấn “Tìm kiếm”

Tập chí chuyên ngành KH&CN

Nâng cao

Nhan đề	
Nhan đề	
Tác giả	
Nhà xuất bản	
Từ khóa	
BBK	
DDC	
LC	
UDC	
Khung đề mục quốc gia	
Tiêu đề đề mục	
Ngôn ngữ	
Tên nước	

Sắp xếp theo

Tìm kiếm Làm lại

❖ **Xem toàn văn tài liệu**

Sau khi hoàn tất quá trình tìm kiếm sẽ hiện ra danh mục “kết quả tìm kiếm”.

- Bước 1: Chọn nhan đề tài liệu phù hợp với nhu cầu nghiên cứu
- Bước 2: Xem toàn văn

Tap chí chuyên ngành KH&CN

Hiện thị khung tìm Nâng cao

	Từ khóa	▼	cá chẻm	
AND	▼	Tiêu đề đề mục	▼	thủy sản
AND	▼	Mọi trường	▼	
AND	▼	Mọi trường	▼	
Sắp xếp theo	Nhan đề	▼		

1

Tim thấy: 11 kết quả

Nhan đề: Ảnh hưởng của chế độ cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và hệ số chuyển đổi thức ăn của cá Chẻm (*Lates calcarifer* Bloch, 1970) giống ương trong mương nổi/ Ngô Văn Mạnh

Nguồn trích: Khoa học Công nghệ Thủy sản 2009, số 1 tr.23-30

Xuất bản: 2009

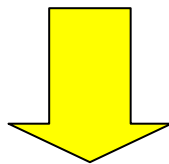
Nhan đề: Bước đầu đánh giá hiệu quả sử dụng chế phẩm axit béo đa nối đôi (n-3 PUFA) từ nguyên liệu tự nhiên bổ sung trong thức ăn ương nuôi ấu trùng một số loài cá biển/ Lê Vĩnh...[et,al.]

Nguồn trích: Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 2017, số 12 tr.81-86

Xuất bản: 2017

Nhan đề: Đánh giá hoạt lực tinh trùng cá chẻm mồm nhọn (*psammoperca waigiensis*) bảo quản trong tủ lạnh thông qua mùa vụ sinh sản/ Lê Minh Hoàng, Phạm Quốc Hùng

Nguồn trích: Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2016, số 6 tr.860-868



Dữ liệu biên mục

Ngô, Văn Mạnh

Ảnh hưởng của chế độ cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và hệ số chuyển đổi thức ăn của cá Chêm (*Lates calcarifer* Bloch, 1970) giống ương trong nổi/ Ngô Văn Mạnh // Khoa học Công nghệ Thủy sản 2009, số 1 tr.23-30. - 2009

- 1. Chế độ cho ăn
- 2. Tỷ lệ sống
- 3. Chuyển đổi thức ăn
- 4. Cá Chêm
- 5. *Lates calcarifer* Bloch
- 6. Thủy sản

Nguồn trích: **Khoa học Công nghệ Thủy sản; 2009, số 1;**

Dữ liệu xếp giá

- Số bản được giữ chỗ: 0
- Số bản rời: 0
- Tổng số bản: **2**

Dữ liệu điện tử

[Xem Toàn Văn](#)

Các mục từ truy cập

- Tác giả: **Ngô, Văn Mạnh;**
- Từ khóa: **Từ là sống; Cá chêm; *Lates calcarifer* bloch; Chế độ cho ăn; Chế độ cho ăn;**



Toàn văn tài liệu

Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 1/2009

VĂN ĐỀ NGHIÊN CỨU

ẢNH HƯỞNG CỦA CHẾ ĐỘ CHO ĂN LÊN SINH TRƯỞNG, TỶ LỆ SỐNG VÀ HỆ SỐ CHUYỂN ĐỔI THỨC ĂN CỦA CÁ CHÊM (*Lates calcarifer* Bloch, 1970) GIỐNG ƯƠNG TRONG MƯƠNG NỔI

EFFECT OF FEEDING FREQUENCY ON GROWTH, SURVIVAL AND FOOD CONVERSION RATIO OF FINGERLING BARRAMUNDI (*Lates calcarifer* Bloch 1790) NURSED IN FLOATING RACEWAYS

Ngô Văn Mạnh¹, Hoàng Tùng²

¹Khoa Nuôi trồng, Trường Đại học Nha Trang

²Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

Tóm tắt

Thí nghiệm được thực hiện để đánh giá ảnh hưởng của chế độ cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và hệ số chuyển đổi thức ăn (PCR) của cá chêm giống ương trong ao bằng mương nổi. Cá được nuôi trong các mương nổi nhỏ có thể tích 60 lít/mương đặt trong ao, tỷ lệ trao đổi nước của mỗi mương khoảng 7 lần/giờ. Bốn chế độ cho ăn (2, 4, 6 và 8 lần/ngày) được sử dụng để ương cá chêm giống (chiều dài và khối lượng lần lượt là 17,8 ± 2,0 mm và 0,08 ± 0,03 g), mỗi nghiệm thức lặp lại 3 lần và kéo dài trong 17 ngày. Kết quả cho thấy, chế độ cho ăn ảnh hưởng lên tốc độ sinh trưởng (SGR) của cá (P<0,05), tốc độ sinh trưởng thấp nhất ở chế độ cho ăn 2 lần/ngày (15,8%/ngày) và không có sự sai khác giữa các chế độ cho ăn từ 4 đến 8 lần/ngày (16,2 – 17,0%/ngày). Tuy nhiên, chế độ cho ăn không ảnh hưởng lên tỷ lệ sống (68,5 – 79,5%) và hệ số PCR (0,57 – 0,61) của cá. Ăn thịt lẫn nhau trong quần đàn là nguyên nhân chính làm giảm tỷ lệ sống của cá ương. Từ kết quả nghiên cứu ở trên cho thấy, nên áp dụng chế độ cho ăn 4 lần/ngày để ương cá chêm giống trong mương nổi.

Các từ khóa: chế độ cho ăn, sinh trưởng, tỷ lệ sống, cá chêm giống, *Lates calcarife*

Abstract

The effect of feeding frequency on growth, survival and food conversion ratio (PCR) of barramundi fingerlings nursed in in-pond floating raceways was examined. Fish were nursed in model floating raceways (60 L/raceway) with a water exchange rate of circa 7 times/hour. Triplicated experiment lasted for 17 days four feeding frequencies (2, 4, 6 and 8 times/day) were evaluated using fingerlings of barramundi (TL: 17.8 ± 2.0 mm and BW: 0.08 ± 0.03 g). Results showed that feeding frequency affect on growth of these small fingerlings (P<0.05), growth rate (SGR) at feeding frequency of twice/day (15.8%/day) was lowest and no difference between four to eight times/day (16.2 – 17.0%/day). However, feeding frequencies did not affect on survival (68.5 – 79.5%) and PCR (0.57 – 0.61) (P>0.05). Cannibalism was the main cause of mortality in this experiment. According to result, feeding frequency with four times/day was recommended for nursing barramundi in floating raceways.

1. MỞ ĐẦU

Cá chêm *Lates calcarifer* (Bloch 1790) thuộc họ Centropomidae, là đối tượng nuôi có giá trị kinh tế ở khu vực nhiệt đới và cận nhiệt đới thuộc Châu Á và Thái Bình Dương hiện đang được nuôi ở nhiều nước như ở vùng lãnh thổ như Thái Lan

Những thông tin về dinh dưỡng, sinh thái và sự phát triển của cá giống nuôi trong các hệ thống khác nhau (lồng, bể, ao đất và mương nổi) cũng đã được khá nhiều tác giả nghiên cứu (Kungvanij và CTV, 1984; Barlow và CTV, 1995; Eamini 1998; Muboh Vĩn I am 2009; Chinnwee

3. Tải tài liệu

Bước 1: Click vào biểu tượng Print

Bước 2: Nhập trang cần download.

Ví dụ: 1-4 ; 1-6 ; 2-10 ;....

Bước 3: Click vào download



Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 1/2009

VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

ẢNH HƯỞNG CỦA CHẾ ĐỘ CHO ĂN LÊN SINH TRƯỞNG, TỶ LỆ SỐNG VÀ HỆ SỐ CHUYỂN ĐỔI THỨC ĂN CỦA CÁ CHÉM (*Lates calcarifer* Bloch, 1790) GIỒNG ƯƠNG TRONG MƯƠNG NỔI

EFFECT OF FEEDING FREQUENCY ON GROWTH, SURVIVAL AND FOOD CONVERSION RATIO OF FINGERLING BARRAMUNDI (*Lates calcarifer* Bloch 1790) NURSED IN FLOATING RACEWAYS

Ngô Văn Mạnh¹, Hoàng Tùng²

¹Khoa Nuôi trồng, Trường Đại học Nha Trang

²Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

Tóm tắt

Thí nghiệm được thực hiện để đánh giá ảnh hưởng của chế độ cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) của cá chém giồng ương trong ao bằng mương nổi. Cá được nuôi trong các mương nổi nhỏ có thể tích 60 lít/mương đặt trong ao, tỷ lệ trao đổi nước của mỗi mương khoảng 7 lần/giờ. Bốn chế độ cho ăn (2, 4, 6 và 8 lần/ngày) được sử dụng để ương cá chém giồng (chiều dài và khối lượng lần lượt là 17,8 ± 2,0 mm và 0,08 ± 0,03 g), mỗi nghiệm thức lặp lại 3 lần và kéo dài trong 17 ngày. Kết quả cho thấy, chế độ cho ăn ảnh hưởng lên tốc độ sinh trưởng (SGR) của cá (P<0,05), tốc độ sinh trưởng thấp nhất ở chế độ cho ăn 2 lần/ngày (15,8%/ngày) và không có sự sai khác giữa các chế độ cho ăn từ 4 đến 8 lần/ngày (16,2 – 17,0%/ngày). Tuy nhiên, chế độ cho ăn không ảnh hưởng lên tỷ lệ sống (68,5 – 79,5%) và hệ số FCR (0,57 – 0,61) của cá. Ăn thịt lẫn nhau trong quần đàn là nguyên nhân chính làm giảm tỷ lệ sống của cá ương. Từ kết quả nghiên cứu ở trên cho thấy, nên áp dụng chế độ cho ăn 4 lần/ngày để ương cá chém giồng trong mương nổi.

Các từ khóa: chế độ cho ăn, sinh trưởng, tỷ lệ sống, cá chém giồng, *Lates calcarife*

Abstract

The effect of feeding frequency on growth, survival and food conversion ratio (FCR) of barramundi fingerlings nursed in in-pond floating raceways was examined. Fish were nursed in model floating raceways (60 L/raceway) with a water exchange rate of circa 7 times/hour. Triplicated experiment lasted for 17 days four feeding frequencies (2, 4, 6 and 8 times/day) were evaluated using fingerlings of barramundi (TL: 17.8 ± 2.0 mm and BW:0.08 ± 0.03 g). Results showed that feeding frequency affect on growth of these small fingerlings (P<0.05), growth rate (SGR) at feeding frequency of twice/day (15.8%/day) was lowest and no difference between four to eight times/day (16.2 – 17.0%/day). However, feeding frequencies did not affect on survival (68.5 – 79.5%) and FCR (0.57 – 0.61) (P>0.05). Cannibalism was the main cause of mortality in this experiment. According to result, feeding frequency with four times/day was recommended for nursing barramundi in floating raceways.

1. MỞ ĐẦU

Cá chém *Lates calcarifer* (Bloch 1790) thuộc họ Centropomidae, là đối tượng nuôi có giá trị kinh tế ở khu vực nhiệt đới và cận nhiệt đới thuộc Châu Á và Thái Bình Dương hiện đang được nuôi ở nhiều nước và có vị trí kinh tế như Thái Lan

Những thông tin về dinh dưỡng, sinh thái và sự phát triển của cá giồng nuôi trong các hệ thống khác nhau (lồng, bể, ao đất và mương nổi) cũng đã được khá nhiều tác giả nghiên cứu (Kungvankij và CTV, 1994; Barlow và CTV, 1995; Eamini, 1998; Minh Văn Tâm, 2000; Gleason

YÊU CẦU DOWNLOAD 2 **LIỆU**
Bạn phải điền đầy đủ thông tin dưới đây

Trang* :

Nếu nhiều trang kh 3 tục, cách nhau bằng dấu chấm phẩy(;). Ví dụ: 1-5;13-15;...

Tap chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản số 1/2009

VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

ẢNH HƯỞNG CỦA CHẾ ĐỘ CHO ĂN LÊN SINH TRƯỞNG, TỶ LỆ SỐNG VÀ HỆ SỐ CHUYỂN ĐỔI THỨC ĂN CỦA CÁ CHẼM (Lates calcarifer Bloch, 1790) GIỐNG ƯƠNG TRONG MƯƠNG NỔI

EFFECT OF FEEDING FREQUENCY ON GROWTH, SURVIVAL AND FOOD CONVERSION RATIO OF FINGERLING BARRAMUNDI (*Lates calcarifer* Bloch 1790) NURSED IN FLOATING RACEWAYS

Ngô Văn Mạnh¹, Hoàng Tùng²
¹Khoa Nuôi trồng, Trường Đại học Nha Trang
²Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

Tóm tắt
Thí nghiệm được thực hiện để đánh giá ảnh hưởng của chế độ cho ăn lên sinh trưởng, tỷ lệ sống và hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) của cá chẽm giống ương trong ao bằng mương nổi. Cá được nuôi trong các mương nổi nhỏ có thể tích 60 lít/mương đặt trong ao, tỷ lệ trao đổi nước của mỗi mương khoảng 7 lần/giờ. Bốn chế độ cho ăn (2, 4, 6 và 8 lần/ngày) được sử dụng để ương cá chẽm giống (chiều dài và khối lượng lần lượt là 17,8 ± 2,0 mm và 0,08 ± 0,03 g), mỗi nghiệm thức lặp lại 3 lần và kéo dài trong 17 ngày. Kết quả cho thấy, chế độ cho ăn ảnh hưởng lên tốc độ sinh trưởng (SGR) của cá (P<0,05), tốc độ sinh trưởng thấp nhất ở chế độ cho ăn 2 lần/ngày (15,8%/ngày) và không có sự sai khác giữa các chế độ cho ăn từ 4 đến 8 lần/ngày (16,2 – 17,0%/ngày). Tuy nhiên, chế độ cho ăn không ảnh hưởng lên tỷ lệ sống

*Hướng dẫn tra cứu thực hiện trên trình duyệt Google Chrome.
Khách hàng sử dụng trình duyệt khác nếu gặp vấn đề xin liên hệ với nhân viên để được hỗ trợ*

Chi tiết xin liên hệ

Trung tâm Thông tin và Thông kê Khoa học và Công nghệ TpHCM
79 Trương Định, P. Bến Thành, Q1, Tp.HCM
Phòng Tư liệu (lầu 6)
ĐT: (028) 38. 232. 197 Fax: (028).3829.1957
Email: thuvien@cesti.gov.vn